ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2127 /TB-UBND	*Đông Ngạc, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Đông Ngạc năm 2026

Căn cứ Quyết định số 5342/QĐ-UBND ngày 04/11/2026 của Chủ tịch UBND phường Đông Ngạc về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc UBND phường Đông Ngạc năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Đông Ngạc thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Đông Ngạc năm 2026 cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

1.1. Điều kiện chung

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025, người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có 01 quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

b) Đang cư trú tại Việt Nam;

c) Đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực đối với các ngành, nghề đặc thù;

d) Có đăng ký dự tuyển;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

h) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ

1.2.1. Tiêu chuẩn chung

Người đăng ký dự tuyển phải đáp ứng tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức nhà giáo; trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

1.2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

1.2.2.1. Đối với vị trí giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT, cụ thể đối với các vị trí có nhu cầu tuyển dụng:

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học, trừ trường hợp giáo viên giảng dạy các môn quy định tại điểm b và điểm c dưới đây;

b) Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất phải có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;

c) Giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ, môn Tin học và Công nghệ phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; trường hợp chưa có chứng chỉ thì thực hiện theo quy định chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT.

1.2.2.2. Đối với vị trí giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32)

Thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT, cụ thể đối với các vị trí có nhu cầu tuyển dụng:

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở; trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây;

b) Giáo viên dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

Việc thực hiện yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên áp dụng theo quy định chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT.

1.3. Những người không được đăng ký dự tuyển

Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Viên chức, những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng: 83 chỉ tiêu, trong đó:

2.1. Khối Tiểu học: 52 chỉ tiêu

Giáo viên Tiểu học hạng III, Mã số V.07.03.29;

2.2. Khối Trung học cơ sở: 31 chỉ tiêu.

Giáo viên THCS hạng III, Mã số V.07.04.32.

(Có biểu cụ thể kèm theo)

II. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, PHÍ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính

phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, đăng ký vào một vị trí việc làm tại một trường học có chỉ tiêu tuyển dụng theo Thông báo này.

- Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các nội dung đã kê khai. Các thông tin về văn bằng, chứng chỉ và điều kiện dự tuyển phải phù hợp với giấy tờ hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm kết thúc thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phiếu đăng ký dự tuyển không kê khai đầy đủ các thông tin bắt buộc theo mẫu hoặc người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm thì không đủ điều kiện tham gia tuyển dụng.

(Có mẫu kèm theo)

2. Phí dự tuyển

Phí dự tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Căn cứ danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể mức thu, thời gian, địa điểm và phương thức nộp phí dự tuyển trước khi tổ chức thi tuyển.

3. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày công khai Thông báo tuyển dụng, từ ngày 05/11/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 04/12/2026.

Tiếp nhận Phiếu trong giờ hành chính các ngày làm việc, trừ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định.

4. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Phòng Nội vụ - Tư pháp (Tầng 1), trụ sở HĐND và UBND phường Đông Ngạc, số 02, tổ dân phố Văn Hội, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

5. Công khai thông báo tuyển dụng và thông tin liên hệ

Thông báo tuyển dụng được đăng công khai ít nhất 01 lần trên Báo Hànộimới và trên Trang thông tin điện tử phường Đông Ngạc tại địa chỉ: https://dongngac.hanoi.gov.vn/

Các thông báo về danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, lịch thi, địa điểm thi, nội dung ôn tập, kết quả tuyển dụng và các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Đông Ngạc.

Người đăng ký dự tuyển có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử phường Đông Ngạc để thực hiện đúng thời gian và yêu cầu của kỳ tuyển dụng.

Số điện thoại liên hệ: 024.6659.7929.

III. PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức giáo viên được thực hiện theo phương thức thi tuyển quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Luật Viên chức và Điều 7 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2. Nội dung, hình thức thi tuyển

Thi tuyển nhà giáo được thực hiện theo 02 vòng thi:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính

Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung

60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật nhà giáo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành giáo dục, về vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

b) Phần II: Ngoại ngữ

Thi tiếng Anh gồm 30 câu hỏi trắc nghiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a và điểm b khoản này; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Miễn phần thi ngoại ngữ

Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn, trong đó chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

2.2. Vòng 2: Đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm

a) Hình thức thi: Thực hành giảng dạy.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Nội dung thi vòng 2 phải căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp nhà giáo theo chức danh và phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuẩn nghề nghiệp khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức xây dựng các đề thi vòng 2 khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi thực hành giảng dạy: 30 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

2.3. Phúc khảo kết quả thi

Không thực hiện phúc khảo kết quả thi vòng 1 (trắc nghiệm trên máy vi tính) và vòng 2 (thực hành giảng dạy) theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

2.4. Thời gian, địa điểm thi tuyển

- Vòng 1: Dự kiến ngày 19 và 20/12/2026.
- Vòng 2: Dự kiến ngày 26 và 27/12/2026.

- Địa điểm thi và lịch thi cụ thể của từng vòng sẽ được Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử phường Đông Ngạc.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

3.1. Đối tượng và mức điểm ưu tiên

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và Điều 8 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP. Các đối tượng sau đây được cộng điểm ưu tiên vào kết quả vòng 2 kỳ thi tuyển:

a) Được cộng 7,5 điểm:

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

b) Được cộng 5 điểm:

- Người dân tộc thiểu số; sĩ quan quân đội, quân nhân chuyên nghiệp phục viên; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ; người làm công tác cơ yếu chuyển ngành; học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị; con của người hoạt động cách mạng ngày 01/01/1945, con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động.

- Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn).

- Người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 trở lên hoặc người có kinh nghiệm làm việc trong thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với ngành, nghề giảng dạy từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn).

c) Được cộng 2,5 điểm:

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân; công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án.

d) Được cộng 1,5 điểm:

Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3.2. Nguyên tắc áp dụng điểm ưu tiên

Trường hợp người đăng ký dự tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng mức điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả vòng 2 theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng viên chức

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức giáo viên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn, lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm tại từng trường.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND phường quyết định người trúng tuyển theo thẩm quyền.

Người không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Đông Ngạc năm 2026. UBND phường Đông Ngạc đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thông tin, phổ biến rộng rãi nội dung Thông báo để người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và đăng ký dự tuyển theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các đơn vị thuộc UBND phường;
- Các trường công lập có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Trang thông tin điện tử phường Đông Ngạc;
- Lưu: VT, NVTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC TP HÀ NỘI

Nguyễn Văn Hách

PHỤ LỤC SỐ 01

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC UBND PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 2127/TB-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của UBND phường Đông Ngạc)

STT	Tên cơ sở giáo dục	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chuyên môn tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
	TỔNG CỘNG		**83**				
I	**KHỐI TIỂU HỌC**		**52**				
1	Trường Tiểu học Đông Ngạc	Giáo viên tiểu học	25	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên cơ bản	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học (Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học).
2	Trường Tiểu học Đông Ngạc A	Giáo viên tiểu học	10	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên cơ bản	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học (Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học).
		Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.
		Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.

STT	Tên cơ sở giáo dục	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chuyên môn tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
3	Trường Tiểu học Đông Ngạc B	Giáo viên tiểu học	5	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên cơ bản	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học (Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học).
		Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.
		Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.
		Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học và Công nghệ	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tin học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.
4	Trường Tiểu học và THCS Đông Ngạc (cấp Tiểu học)	Giáo viên tiểu học	4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên cơ bản	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học (Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học).
		Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.

STT	Tên cơ sở giáo dục	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chuyên môn tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
II	**KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ**		**31**				
1	Trường THCS Đông Ngạc	Giáo viên trung học cơ sở	3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Công nghệ	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Công nghệ hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Lịch sử và Địa lý (Lịch sử)	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử và Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Giáo dục công dân	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Giáo dục công dân hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Tin học	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

STT	Tên cơ sở giáo dục	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chuyên môn tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
2	Trường THCS Đông Ngạc A	Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Hóa học)	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Khoa học tự nhiên, giáo viên Hóa học hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Công nghệ	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Công nghệ hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Lịch sử và Địa lý (Lịch sử)	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử và Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Lịch sử và Địa lý (Địa lý)	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử và Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Giáo dục công dân	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Giáo dục công dân hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Giáo dục thể chất	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư
		Giáo viên trung học cơ sở	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư

STT	Tên cơ sở giáo dục	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chuyên môn tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
3	Trường Tiểu học và THCS Đông Ngạc (cấp THCS)	Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Công nghệ	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Công nghệ hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Lịch sử và Địa lý (Lịch sử)	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử và Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Giáo dục công dân	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Giáo dục công dân hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Giáo dục thể chất	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.
		Giáo viên trung học cơ sở	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng

Mẫu số 01

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

(Dán ảnh 4x6cm)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí việc làm dự tuyển[1]: .....

Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển[2]: .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam □ Nữ □ Dân tộc: ..... Tôn giáo: ..... Thẻ căn cước: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Nơi ở hiện tại: .....
Tình trạng sức khỏe: .....
Trình độ văn hóa: .....
Trình độ chuyên môn: .....

[1] Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng.

[2] Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp đăng ký dự tuyển vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng viên chức khác nhau thì ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thứ tự ưu tiên cao nhất.

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN[6]

(Chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng viên chức khác nhau)

1. Nguyện vọng 1: .....
2. Nguyện vọng 2: .....
3. Nguyện vọng 3: .....
...

VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[6] Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 cơ quan, tổ chức, đơn vị và có thể đăng ký tất cả các nguyện vọng theo số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp thí sinh không lựa chọn cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh sách thì được hiểu là không đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Thí sinh ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ưu tiên lựa chọn theo thứ tự nguyện vọng tính từ trên trở xuống.